

Số: /QĐ-BQP

Hà Nội, ngày

tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực xe - máy quân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 130/2025/TT-BQP ngày 25/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật tại Tờ trình số 7567 /TTr-TCHCKT ngày 08 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực xe - máy quân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại số thứ tự XV, phần I Danh mục thủ tục hành chính tại Quyết định số 6225/QĐ-BQP ngày 23 tháng 12

năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về công bố Bộ thủ tục hành chính hiện hành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này *./.*

Nơi nhận:

- Các đồng chí Lãnh đạo BQP;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Cục Xe máy - Vận tải/TCHCKT;
- Cổng Thông tin điện tử BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, CCHC. S135.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Lê Huy Vịnh

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC XE -
MÁY QUÂN SỰ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BQP ngày tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp Trung ương					
1	1.013129	Thủ tục thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước theo thiết kế mới	Thông tư số 130/2025/TT-BQP ngày 25/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14/10/2024 của Bộ trưởng BQP quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của BQP (Thông tư số 130/2025/TT-BQP)	Xe - máy quân sự	Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật
2	1.013130	Thủ tục thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước theo thiết kế và mang nhãn hiệu hàng hóa của nước ngoài	Thông tư số 130/2025/TT-BQP	Xe - máy quân sự	Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật
3	1.013131	Thủ tục thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước theo hồ sơ thiết kế đã được Cục Đăng kiểm	Thông tư số 130/2025/TT-BQP	Xe - máy quân sự	Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		Việt Nam thẩm định, phê duyệt			
4	1.013132	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước	Thông tư số 130/2025/TT-BQP	Xe - máy quân sự	Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật

HÀN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC XE - MÁY QUÂN SỰ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

1. Thủ tục thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước theo thiết kế mới

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới nộp về Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật thông báo bằng văn bản đến cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng để bổ sung hồ sơ.

Bước 2: Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới (Hội đồng thẩm định). Hội đồng thẩm định tổ chức kiểm tra, đối chiếu các nội dung hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới với cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới được Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam phê duyệt, thông qua biên bản thẩm định.

Bước 3: Trường hợp hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới đạt yêu cầu, Hội đồng thẩm định tiến hành trình Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới và trả kết quả gửi 01 bản cho cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng. Trường hợp hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới chưa đạt yêu cầu, Hội đồng thẩm định thông báo đến cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng để chỉnh sửa, hoàn thiện. Thời gian chỉnh sửa, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích (hoặc quân bưu) hoặc trên môi trường điện tử.

Thành phần hồ sơ:

- Công văn đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế của cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng;
- Bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật và các bản vẽ kỹ thuật;
- Bản sao các quyết định phê duyệt kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ hoặc các tài liệu khác có liên quan;
- Bản sao quyết định của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp nội dung thẩm định phức tạp thì thời gian tối đa không vượt quá 14 ngày.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng có nhu cầu đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan (người) có thẩm quyền quyết định: Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần-Kỹ thuật;

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật phê duyệt hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới cho cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng có nhu cầu đề nghị.

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 01: Công văn đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế của cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng;

- Mẫu số 02: Bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật và các bản vẽ kỹ thuật.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Thông tư số 130/2025/TT-BQP ngày 25/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Mẫu số 01

CƠ SỞ SẢN XUẤT, LẮP RÁP
(Hoặc đơn vị thiết kế)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...-.....
 20...

Địa danh, ngày tháng năm

V/v đề nghị thẩm định,
 phê duyệt hồ sơ
 thiết kế sản xuất, lắp ráp

Kính gửi: Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

Căn cứ Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số ...ngày ...tháng...năm của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe ...;

Căn cứ Quyết định số ngàytháng...năm... của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt dự án, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ...

Hiện nay, [đơn vị] đã phối hợp với [đơn vị thiết kế] xây dựng thiết kế xe Để đảm bảo thực hiện theo đúng Quy định của Bộ Quốc phòng về sản xuất, lắp ráp xe cơ giới thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và làm cơ sở để triển khai các nội dung tiếp theo, [đơn vị] kính đề nghị Thủ trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật thẩm định, phê duyệt bộ hồ sơ thiết kế nêu trên.

Đầu mối phối hợp: Đ/c ... –đơn vị –Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nội dung thiết kế

A. Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới

Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới phải thể hiện được các nội dung cơ bản sau đây:

1) Lời nói đầu: Trong phần này cần giới thiệu được mục đích của việc thiết kế sản phẩm và các yêu cầu mà thiết kế cần phải đáp ứng.

2) Bố trí chung của xe cơ giới thiết kế, tính toán về khối lượng và phân bố khối lượng, tính toán lựa chọn thiết bị đặc trưng lắp trên xe cơ giới (nếu có), thông số và đặc tính kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới thiết kế.

3) Tính toán các đặc tính động học, động lực học và tính toán kiểm nghiệm bền các chi tiết, tổng thành, hệ thống:

a) Tính toán đặc tính động lực học của xe cơ giới bao gồm: Động lực học kéo và khả năng tăng tốc; tính ổn định ngang, ổn định dọc xe cơ giới ở trạng thái tĩnh khi không tải và khi đầy tải; tính ổn định khi quay vòng ở trạng thái không tải và đầy tải; tính toán hiệu quả phanh, tính ổn định xe khi phanh; tính ổn định của xe có lắp cơ cấu chuyên dùng khi cơ cấu chuyên dùng hoạt động đối với các xe như: Ô tô cần cẩu, ô tô tải có lắp cần cẩu, ô tô nâng người làm việc trên cao, ô tô tải tự đổ,...

b) Tính toán kiểm nghiệm bền các chi tiết, tổng thành, hệ thống bao gồm: Khung xe; khung xương của thân xe; dầm ngang sàn xe hoặc dầm ngang của thùng chở hàng; liên kết của thân xe hoặc thùng chở hàng với khung xe; hộp số; trục các đăng; cầu xe; lốp xe; cơ cấu lái, dẫn động lái; cơ cấu phanh, dẫn động phanh; hệ thống treo; liên kết giữa các bộ phận của trang thiết bị đặc trưng với khung xe (nếu có); các tính toán khác (nếu có). Trường hợp có cơ sở để kết luận sự thỏa mãn về độ bền của các chi tiết, tổng thành, hệ thống nêu trên thì trong thuyết minh phải nêu rõ lý do của việc không tính toán kiểm nghiệm bền đối với các hạng mục này.

4) Danh mục các tổng thành, hệ thống chính sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe cơ giới có liên quan đến nội dung tính toán thiết kế.

5) Kết luận chung của bản thuyết minh.

6) Mục lục và các tài liệu tham khảo trong quá trình thiết kế.

B. Bản vẽ kỹ thuật:

Bản vẽ kỹ thuật phải được trình bày theo các tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành và bao gồm:

1. Các bản vẽ bố trí chung

Bao gồm: Bản vẽ bố trí chung của ô tô thể hiện được các kích thước cơ bản

của xe cơ giới; bản vẽ bố trí và kích thước lắp đặt ghế ngồi, giường nằm, kích thước và vị trí của cửa lên xuống, cửa thoát hiểm, bậc lên xuống, lối đi, kích thước và vị trí khoang chở hành lý đối với ô tô khách; bản vẽ bố trí chung của động cơ và hệ thống truyền lực; bản vẽ bố trí và kích thước lắp đặt đèn, gương chiếu hậu; bản vẽ bố trí khoang lái thể hiện được bố trí các cơ cấu điều khiển, kích thước lắp đặt ghế, kích thước chiều rộng toàn bộ ca bin; bản vẽ thùng chở hàng thể hiện được kích thước lòng thùng ô tô (đối với ô tô chở hàng) và bản vẽ khoang hành lý thể hiện được kích thước khoang chứa hành lý (đối với ô tô khách); bản vẽ sơ đồ hệ thống điện của xe cơ giới và thiết bị điện lắp đặt trên xe; bản vẽ sơ đồ hệ thống nhiên liệu của xe cơ giới và kết cấu lắp đặt thùng nhiên liệu lên khung xe; bản vẽ sơ đồ hệ thống phanh; bản vẽ sơ đồ hệ thống lái.

2. Bản vẽ kết cấu và lắp đặt

Bao gồm: Bản vẽ lắp đặt của các tổng thành, hệ thống lên xe (đối với các ô tô được thiết kế từ ô tô sát xi không có buồng lái đã được chứng nhận thì chỉ là các bản vẽ lắp đặt của các tổng thành, hệ thống lên xe cơ sở); bản vẽ kết cấu và các thông số kỹ thuật của các tổng thành, hệ thống sản xuất trong nước.

C. Điều kiện kỹ thuật nghiệm thu

2. Thủ tục thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước theo thiết kế và mang nhãn hiệu hàng hóa của nước ngoài

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới nộp về Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật thông báo bằng văn bản đến cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng để bổ sung hồ sơ.

Bước 2: Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới (Hội đồng thẩm định). Hội đồng thẩm định tổ chức kiểm tra, đối chiếu các nội dung hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới với cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới được Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam phê duyệt, thông qua biên bản thẩm định.

Bước 3: Trường hợp hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới đạt yêu cầu, Hội đồng thẩm định tiến hành trình Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật quyết định công nhận hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới và trả kết quả gửi 01 bản cho cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng. Trường hợp hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới chưa đạt yêu cầu, Hội đồng thẩm định thông báo đến cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng kết quả thẩm định và trả hồ sơ.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích (hoặc quân bưu) hoặc trên môi trường điện tử.

Thành phần hồ sơ:

- Công văn đề nghị thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế của cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng;
- Bản sao các quyết định phê duyệt kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ hoặc các tài liệu khác có liên quan;
- Bản sao quyết định của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới;
- Bản sao có xác nhận của bên chuyển giao công nghệ các bản vẽ kỹ thuật của xe cơ giới (thể hiện: Bố trí chung của xe; các kích thước cơ bản của xe cơ giới; bố trí lắp đặt ghế ngồi, giường nằm; vị trí lắp đặt đèn, gương chiếu hậu; chiều rộng ca bin và kích thước bao thùng chở hàng đối với xe cơ giới chở hàng);
- Bản sao thông số kỹ thuật và tính năng cơ bản của xe cơ giới sản xuất, lắp ráp có xác nhận của bên chuyển giao công nghệ.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp nội dung thẩm định phức tạp thì thời gian tối đa không vượt quá 14 ngày.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng có nhu cầu đề nghị thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan (người) có thẩm quyền quyết định: Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật;

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật công nhận hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới.

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 01: Công văn đề nghị thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế của cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Thông tư số 130/2025/TT-BQP ngày 25/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Mẫu số 01

CƠ SỞ SẢN XUẤT, LẮP RÁP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(Hoặc đơn vị thiết kế) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...-.....

Địa danh, ngày tháng năm 20...

V/v đề nghị thẩm định, công
 nhận hồ sơ thiết kế sản xuất,
 lắp ráp

Kính gửi: Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

Căn cứ Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số ...ngày ...tháng...năm của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe ...;

Căn cứ Quyết định số ngàytháng...năm... của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt dự án, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ...

Hiện nay, [đơn vị] đã phối hợp với [đơn vị thiết kế] xây dựng thiết kế xe Để đảm bảo thực hiện theo đúng Quy định của Bộ Quốc phòng về sản xuất, lắp ráp xe cơ giới thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và làm cơ sở để triển khai các nội dung tiếp theo, [đơn vị] kính đề nghị Thủ trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật thẩm định, phê duyệt bộ hồ sơ thiết kế nêu trên.

Đầu mối phối hợp: Đ/c ... –đơn vị –Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

3. Thủ tục thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước theo hồ sơ thiết kế đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam thẩm định, phê duyệt

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới nộp về Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật thông báo bằng văn bản đến cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng để bổ sung hồ sơ.

Bước 2: Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới (Hội đồng thẩm định). Hội đồng thẩm định tổ chức kiểm tra, đối chiếu các nội dung hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới với cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới được Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam phê duyệt, thông qua biên bản thẩm định.

Bước 3: Trường hợp hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới đạt yêu cầu, Hội đồng thẩm định tiến hành trình Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật quyết định công nhận hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới và trả kết quả gửi 01 bản cho cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng. Trường hợp hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới chưa đạt yêu cầu, Hội đồng thẩm định thông báo đến cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng kết quả thẩm định và trả hồ sơ.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích (hoặc quân bưu) hoặc trên môi trường điện tử.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Công văn đề nghị thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế của cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng;
- Bản sao hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt;
- Bản sao các quyết định phê duyệt kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ hoặc các tài liệu khác có liên quan;
- Bản sao quyết định của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp nội dung thẩm định phức tạp thì thời gian tối đa không vượt quá 14 ngày.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng có nhu cầu đề nghị thẩm định, phê duyệt hoặc công nhận hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan (người) có thẩm quyền quyết định: Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật;
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật công nhận hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới.

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 01: Công văn đề nghị thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế của cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Thông tư số 130/2025/TT-BQP ngày 25/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Mẫu số 01

CƠ SỞ SẢN XUẤT, LẮP RÁP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(Hoặc đơn vị thiết kế) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...-.....

Địa danh, ngày tháng năm 20...

V/v đề nghị thẩm định,
 công nhận hồ sơ
 thiết kế sản xuất, lắp ráp

Kính gửi: Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

Căn cứ Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số ...ngày ...tháng...năm của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe ...;

Căn cứ Quyết định số ngàytháng...năm... của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt dự án, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ...

Hiện nay, [đơn vị] đã phối hợp với [đơn vị thiết kế] xây dựng thiết kế xe Để đảm bảo thực hiện theo đúng Quy định của Bộ Quốc phòng về sản xuất, lắp ráp xe cơ giới thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và làm cơ sở để triển khai các nội dung tiếp theo, [đơn vị] kính đề nghị Thủ trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật thẩm định, phê duyệt bộ hồ sơ thiết kế nêu trên.

Đầu mối phối hợp: Đ/c ... –đơn vị –Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

4. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước nộp về Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật thông báo bằng văn bản đến cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng để bổ sung hồ sơ.

Bước 2: Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước (Hội đồng kiểm tra). Hội đồng kiểm tra tổ chức kiểm tra cấu hình, thử nghiệm, đánh giá tính năng chiến - kỹ thuật của xe cơ giới do Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam phê duyệt và thông qua biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc sản xuất, lắp ráp trong nước. Không thành lập Hội đồng kiểm tra đối với các trường hợp sau: Xe cơ giới nhập khẩu có cùng nhãn hiệu, cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản đã được cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường lần trước đó. Xe cơ giới sản xuất, lắp ráp có cùng nhãn hiệu, cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản và cùng cơ sở sản xuất, lắp ráp đã được cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường lần trước đó.

Bước 3: Trường hợp các thông số kỹ thuật xe cơ giới đạt yêu cầu, Hội đồng kiểm tra tiến hành trình Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước và trả kết quả gửi 02 bản cho cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng. Trường hợp có thông số kỹ thuật xe cơ giới chưa đạt yêu cầu, Hội đồng kiểm tra thông báo đến cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng khắc phục, hoàn thiện. Thời gian khắc phục, hoàn thiện không tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích (hoặc quân bưu) hoặc trên môi trường điện tử.

Thành phần hồ sơ:

- Công văn đề nghị cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng;
- Bản sao quyết định của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam phê duyệt tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe;
- Bản sao các quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt dự án, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ hoặc các tài liệu khác có liên quan (nếu có);

- Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. *trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc.*

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng có nhu cầu đề nghị cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan (người) có thẩm quyền quyết định: Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật;

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước được Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật phê duyệt và cấp cho cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng có nhu cầu đề nghị.

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 04: Công văn đề nghị cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước của cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Thông tư số 130/2025/TT-BQP ngày 25/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Mẫu số 04

CƠ SỞ SẢN XUẤT, LẮP RÁP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
hoặc (*) hoặc ()** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

Địa danh, ngày... tháng... năm 20...

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Kính gửi: Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

Căn cứ Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số ...ngày ...tháng...năm của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe ...;

Căn cứ Quyết định số ngàytháng...năm... của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt dự án, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ...

Hiện nay, [đơn vị] đã nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp xe Để đảm bảo thực hiện theo đúng Quy định của Bộ Quốc phòng về nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp xe cơ giới thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và làm cơ sở để triển khai các nội dung tiếp theo, [đơn vị] kính đề nghị Thủ trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe...với các thông tin cụ thể như sau:

Thông tin về sản phẩm: (Loại sản phẩm, nhãn hiệu, tên thương mại và số loại của sản phẩm; Tên nhà máy sản xuất, lắp ráp, địa chỉ; thông tin khác (Số tờ khai nhập khẩu (đối với xe nhập khẩu)..... Ngày / / ;)

3. Hồ sơ kèm theo:

.....

Thủ trưởng đơn vị
 (Họ và tên, ký tên và đóng dấu)

(*) Đơn vị được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ trực tiếp mua sắm đối với trường hợp xe nhập khẩu.

(**) Đơn vị được tiếp nhận đối với trường hợp xe thuộc diện cho, tặng, viện trợ.